

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

**Bản án số: 40/2022/HS-ST**

**Ngày: 26/5/2022**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Hà Minh Lực.

**Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Bùi Khắc Thái.  
- Ông Nguyễn Văn Phiếu .

**Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:**

Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/HSST ngày 01/04/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXX-HS ngày 12/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn L; Năm sinh: 1986. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12.; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở ; Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Con ông: Bùi Văn D (đã chết ) và bà Bùi Thị D; Vợ: Quách Thị T ( đã ly hôn), con: Bùi Thị Đ; sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2022, đến ngày 14/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt.

2. Người làm chứng: Chị Vũ Thị Thu P; sinh năm; 1989; Ông Trần Trọng H; sinh năm 1964. Tất cả đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bùi Văn L là người nghiện ma túy, loại Heroine. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/01/2022, L đi xe của người không quen biết từ nhà lên khu vực xã P, huyện N để tìm mua ma túy sử dụng, đến khu vực ngã 4 quốc lộ 45 thuộc thôn 3, xã P, huyện N thì xuống xe và bảo người lái xe ôm 10 phút sau quay lại đón L, L đi bộ một đoạn thì nhìn thấy 01 người nam giới (L không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện đang đứng ở đó nên L đi lại gần người nam giới và hỏi “*anh có ma túy không bán cho em hai trăm*” – ý L hỏi mua ma túy của người nam giới, người nam giới hiểu ý L hỏi mua ma túy nên trả lời “*đưa tiền đây*”, L lấy tiền 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi bảo L đợi, khoảng 05 phút sau người nam giới quay lại đưa cho L 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong được gói ngoài giấy bạc màu trắng, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, L mở ra kiểm tra xác định là ma túy loại Heroine nên gói lại bỏ vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi ra chỗ cũ chờ người lái xe ôm lúc trước để đi về tìm nơi sử dụng. Người bán ma túy cũng đi luôn. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày L đang đứng ở đường quốc lộ 45 thuộc thôn 3, xã P, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an xã P làm nhiệm vụ tuần tra đi đến yêu cầu L đứng lại để kiểm tra hành chính. L biết không thể che giấu được việc cất giấu trái phép chất ma túy nên đã tự giác lấy gói ma túy ở túi áo phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác. Bùi Văn L khai nhận 01 gói ma túy loại Heroine vừa mua về mục đích sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon là gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Ngoài ra Tổ công tác không thu giữ gì.

Cân xác định khối lượng chất dạng cục màu trắng chứa trong gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng thu giữ của Bùi Văn L có khối lượng 0,13 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 105/KLGD-PC09-MT ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1550 (Không phải một nghìn năm trăm năm mươi ) gam là ma túy, loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ*”.

**Hoàn lại đối tượng giám định gồm:** 0,1020 (không phải một nghìn không trăm hai mươi) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 105/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSNNQ-HS ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa,** Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày ngày 05/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L, vì hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo không nhằm mục đích vụ lợi.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

*Tịch thu tiêu hủy* 0,1020 gam, là ma túy, loại Heroine. Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong là vật chứng của vụ án. Tất cả được niêm phong trong một phong bì “ Mẫu vật hoàn trả sau giám định ” có ghi số 105/KLGD- PC09- MT theo quy định của pháp luật

Bị cáo L không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, việc tàng trữ ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**1.** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**2.** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Lời khai của bị cáo, người làm chứng trong vụ án trong quá trình điều tra vụ án và vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản hỏi người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/01/2022 khi Bùi Văn L đang đứng Tại ven đường ở quốc lộ 45 thuộc thôn 3, xã P, huyện N thì bị Tổ công tác Công an xã P làm nhiệm vụ tuần tra đi đến đã thu giữ của Bùi Văn L 01 gói ma túy được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng, bên trong túi nilong là gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng gam là ma túy, loại Heroine do L tự giác lấy gói ma túy ở túi áo phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp cho Tổ công tác.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,1550( không phải một nghìn năm trăm năm mươi) gam là ma túy, loại Heroine của bị cáo L nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ (quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định danh mục chất ma túy và tiền chất), bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử, xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các khoản, điều luật áp dụng tại bản Cáo trạng, bản Luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo Bùi Văn L thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

#### **Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Do đó phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự .

Về tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

**Về tình tiết giảm nhẹ:** Quá trình điều tra Bùi Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

**3. Các vấn đề khác:** Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán Heroine cho Bùi Văn L nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo L vì bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo mua Heroine chỉ với mục đích sử dụng.

*Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:*

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có 03 đĩa DVD lưu tập video lời khai của L ngày 05/01/2022; 01 phong bì bên trong có 02 đĩa DVD lưu tập video lời khai của L ngày 05/01/2022; 01 phong bì bên trong có 03 đĩa DVD lưu tập video hỏi cung L ngày 14/01/2022; 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu sẽ được lưu giữ theo hồ sơ vụ án,

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là toàn bộ vỏ, bao bì niêm phong cũ , mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 105/KLGD-PC09- MT ngày 12/1/2022 là chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1020 ( *không phẩy một nghìn không trăm hai mươi*) gam là ma túy, loại Heroine là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".**

Áp dụng: Điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2022.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là toàn bộ vỏ, bao bì niêm phong cũ , mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 105/KLGD- PC09- MT ngày 12/1/2022 là chất bột dạng cục màu trắng còn lại trong mẫu vật gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1020 ( *không phẩy một*

ngàn không trăm hai mươi) gam là ma túy, loại Heroine. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Bùi Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Ninh Bình.
- Công an huyện NQ.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Những người TGTT;
- Lưu HS./VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

**(Đã ký)**

**Hà Minh Lực**